

Phủ Lương, ngày 28 tháng 04 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025

### TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LƯƠNG II

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ\_CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại kho bạc.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025.( Đính kèm theo biểu 3).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao ban giám hiệu, Phòng tài vụ, tập thể CBGVNV trong trường có liên quan thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:  
- Như điều 2  
- Phòng KT;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
PHÚ LƯƠNG II  
  
Đinh Thị Bích Hào

Phú Lương, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025**

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của quận Hà Đông;

Căn cứ quyết định số 133A/QĐ-THPLg II ngày 28/04/2026 của trường TH Phú Lương II về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Phú Lương II

Trường Tiểu học Phú Lương II thông báo:

1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Phú Lương II

Thời gian công khai từ ngày 28/04/2026 đến ngày 28/07/2026.

Địa điểm công khai: Tại trường Tiểu học Phú Lương II .

Hình thức công khai: Tại cuộc họp hội đồng nhà trường, công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường và niêm yết tại bảng tin của trường.

2. Trong thời hạn trên, nếu ai có điều gì thắc mắc, khiếu nại thì nộp đơn về văn phòng trường Tiểu học Phú Lương II để tổng hợp giải quyết.

Vậy trường Tiểu học Phú Lương II thông báo để phụ huynh và cán bộ công nhân viên nhà trường biết, đồng thời phối hợp cùng trường Tiểu học Phú Lương II giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND Phường Phú Lương; Phòng TCKT và Hạ tầng đô thị
- Phòng KT;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
PHÚ LƯƠNG II  
Đinh Thị Bích Hào

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra, đối chiếu số liệu quyết toán ngân sách năm 2025**

**Đơn vị được Kiểm tra: Trường Tiểu học Phú Lương II**

**Mã chương: 822      Mã đơn vị QHNS: 1094719**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Thực hiện Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND phường Phú Lương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Phú Lương; các quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2025;

Thực hiện Văn bản số 110/KTHT&ĐT ngày 25/02/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc Kiểm tra, đối chiếu số liệu Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị sử dụng ngân sách phường Phú Lương;

Theo Báo cáo số 62/BC-THPLII ngày 03/3/2026 của Trường Tiểu học Phú Lương II về việc Kiểm tra, đối chiếu số liệu Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước và các khoản thu - chi dịch vụ hoạt động giáo dục khác năm 2025.

Hôm nay, ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiến hành Kiểm tra, đối chiếu số liệu quyết toán đối với Trường Tiểu học Phú Lương II

**I. Thành phần kiểm tra:**

1. Đại diện đơn vị dự toán: Trường Tiểu học Phú Lương II.

Bà Đinh Thị Bích Hào

- Chức vụ: Hiệu trưởng

Bà Phạm Thị Hạnh

- Chức vụ: Kế toán

2. Đại diện phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phú Lương:

Ông Lê Bá Hoài

- Chức vụ: Trưởng phòng

Ông Nguyễn Xuân Quý

- Chức vụ: Chuyên viên

**II. Nội dung kiểm tra, đối chiếu:**

**1. Phạm vi:** Kiểm tra, đối chiếu số liệu Quyết toán thu chi ngân sách nhà nước và các khoản thu - chi dịch vụ hoạt động giáo dục khác năm 2025 (Không bao gồm QT vốn đầu tư xây dựng).

**2. Số liệu quyết toán:** (Có các biểu số liệu chi tiết kèm theo)

<b>a) Thu phí, lệ phí:</b>	
- Tổng số thu trong năm	0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước	0 đồng
- Số phí được khấu, trừ, để lại	0 đồng
<b>b) Quyết toán chi ngân sách:</b>	
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	0 đồng
- Dự toán được giao:	13,018,920,000 đồng
Trong đó:	
+ Dự toán giao đầu năm:	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	13,018,920,000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	13,018,920,000 đồng
- Kinh phí quyết toán:	12,511,546,424 đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	468,904,164 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau	38,469,412 đồng
Trong đó:	
+ Kinh phí đã nhận:	0 đồng
+ Dự toán còn dư ở kho bạc:	38,469,412 đồng

(số liệu chi tiết theo mẫu biểu 02)

**3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(số liệu chi tiết theo biểu Mẫu số B02/BCQT)

**4. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Đơn vị đã thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi, chương trình, mục tiêu được giao quản lý; trong đó đã đánh giá cụ

thể nguyên nhân tăng, giảm so với dự toán được giao trong năm; đã thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán, nộp ngân sách nhà nước; thuyết minh về số tăng, giảm biên chế.

Đối với các khoản thu sự nghiệp: Đơn vị đã thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của từng khoản thu.

#### 5. Nội dung tổng hợp số liệu kết quả hoạt động SX kinh doanh, dịch vụ:

* Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm	105,745,603 đồng
- Nguồn học phí 60%	0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương	0 đồng
- Các khoản thu sự nghiệp khác	105,745,603 đồng

(Số liệu chi tiết theo Biểu mẫu 01)

## II. Nhận xét và kiến nghị:

### 1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã chấp hành đúng thời hạn nộp báo cáo quyết toán, đầy đủ mẫu biểu theo quy định.

- Về chế độ kế toán: Đơn vị đã mở đầy đủ sổ sách kế toán theo Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

+ Đơn vị đã thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách, công khai các quỹ ngoài ngân sách.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

+ Chi ngân sách nhà nước đảm bảo đúng nội dung kinh tế phát sinh cũng như mục lục ngân sách nhà nước; Chế độ chi tiêu đơn vị thực hiện theo quy định chế độ, định mức, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của pháp luật.

+ Về phân phối kết quả tài chính trong năm: Kết thúc năm tài chính, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ của đơn vị:

(Số liệu chi tiết theo biểu mẫu số 03)

+ Về quản lý và sử dụng tài sản: việc quản lý, sử dụng tài sản được cập nhật trên phần mềm quản lý tài sản công theo quy định.

+ Tình hình sử dụng phần mềm: Kế toán đơn vị sử dụng tốt các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công, cập nhật kịp thời, thường xuyên các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo công tác quản lý.

+ Thực hiện thu học phí, trích tỷ lệ (%) tạo nguồn CCTL theo quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Trong năm 2025 đơn vị không có kiến nghị thực hiện.

## 2. Kiến nghị:

### \* Kiến nghị của đơn vị kiểm tra, đối chiếu:

- Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung cụ thể sau:

+ Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các Nghị định của Chính Phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính.

+ Khi thu tiền cung cấp dịch vụ đơn vị lập hoá đơn đầy đủ theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và phải thực hiện các nghĩa vụ về đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ thuế theo quy định của pháp luật.

- Đối với các khoản thu dịch vụ giáo dục:

+ Đề nghị đơn vị thực hiện các khoản thu, mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội.

+ Đảm bảo có đầy đủ các hồ sơ, chứng từ, hoá đơn thể hiện mức thu, chi theo quy định của Luật Kế toán, Luật Đấu thầu và các văn bản khác có liên quan;

- Nghiên cứu Luật đấu thầu thực hiện việc lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm theo đúng quy định, quy trình, trình tự thủ tục của Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn dưới luật.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, cập nhật kịp thời các chế độ thu chi mới của Nhà nước để đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định.

- Nghiên cứu Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính để thực hiện đảm bảo quy định.

- Đề nghị đơn vị căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, cập nhật tăng, giảm tài sản cố định vào phần mềm quản lý tài sản đầy đủ, chính xác số liệu theo quy định. Lập thẻ tài sản cố định để theo dõi quản lý theo quy định.

- Thực hiện công khai ngân sách, công khai các khoản ngoài ngân sách đầy

đù theo Thông tư 61/2017/BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ nguồn CCTL tại đơn vị để tránh chi sai nguồn.
- Đơn vị tự chịu trách nhiệm đối với số dư của năm trước chuyển sang.

\* Kiến nghị của đơn vị được kiểm tra, đối chiếu: Không.

Sau khi biên bản thông qua, các bên cùng nhất trí với số liệu trong biểu đối chiếu, số liệu tổng hợp, chi tiết và các nội dung trong biên bản, ý kiến nhận xét, kiến nghị của cơ quan Tài chính, kiến nghị của đơn vị được đối chiếu.

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN ĐV ĐƯỢC KIỂM TRA,  
ĐỐI CHIẾU  
HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Bích Hảo

ĐẠI DIỆN PHÒNG KTHT&ĐT  
TRƯỞNG PHÒNG



Lê Bá Hoài

Mã chương: 822, khoản 072

Đơn vị: Trường Tiểu Học Phú Lương II

Mã đơn vị QHNS: 1094719

Mẫu

**ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU, CHI NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

(Kèm theo Biên bản đối chiếu ngày 13/13/2026)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số thu trong kỳ		Số đã sử dụng trong kỳ	Nộp thuế TNDN	Dư cuối kỳ
			Thu hộ	Doanh thu			
A	B	1	2A	2B	3	4	6=1+2-3-4
I	Các khoản thu sự nghiệp	495	8.102.965.743	7.127.213.926	14.981.287.215	143.217.971	105.674.978
1	Nguồn thu học phí	0		0	0	0	
2	Các khoản thu dịch vụ hoạt động giáo dục khác	495	8.102.965.743	7.127.213.926	14.981.287.215	143.217.971	105.674.978
1	Chăm sóc bán trú			2.732.876.000	2.678.218.480	54.657.520	0
2	Trang thiết bị bán trú			170.235.000	166.830.300	3.404.700	0
3	Tiền ăn bán trú		5.199.481.000		5.191.366.000		8.115.000
4	Nước uống		172.185.000		172.185.000		0
5	Trông giữ ngoài giờ chính khóa		0	1.259.250.000	1.234.065.000	25.185.000	0
6	Bồi dưỡng các môn văn hóa (Toán - Tiếng việt)		0	254.400.000	249.312.000	5.088.000	0
7	CLB học hè		0	620.080.000	607.678.400	12.401.600	0
8	Tiếng anh		1.384.708.500	153.856.500	1.535.487.870	3.077.130	0
9	Aerobic			449.295.000	346.952.360	8.985.900	93.356.740
10	Stem		331.680.000	404.175.000	727.771.500	8.083.500	0
11	Kỹ năng sống			760.695.000	745.481.100	15.213.900	0
12	Tin nhắn điện tử (Enetviet)		106.125.000	90.000.000	194.325.000	1.800.000	0
13	Toán Tiếng anh		839.580.000	209.895.000	1.045.277.100	4.197.900	0
14	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	495	69.206.243		65.003.500	0	4.203.238
15	% Hoa hồng thu BHYT			22.456.426	21.333.605	1.122.821	0
II	Các khoản thu hoạt động tài chính	0		70.625	0	0	70.625
1	Lãi tiền gửi tài khoản tiền gửi KB (3713)			70.625	0	0	70.625
2	Lãi tiền gửi tài khoản ngân hàng						0
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>495</b>	<b>8.102.965.743</b>	<b>7.127.284.551</b>	<b>14.981.287.215</b>	<b>143.217.971</b>	<b>105.745.603</b>

Chú: Ngoài các khoản thu trên, đơn vị không báo cáo khoản thu nào khác.

Đơn vị: Trường Tiểu Học Phú Lương II  
Mã đơn vị QHNS: 1094719

Mẫu biểu v

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025**  
(Kèm theo Biên bản đối chiếu ngày 13/13/2026)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán giao 2025	Thực hiện năm 2025	Số dư cuối kỳ	Trong đó:	
					Kinh phí chuyển nguồn	Kinh phí cắt giảm TK
A	B	1	2	3=1-2	4	5
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí giao tự chủ</b>	<b>7.137.695.000</b>	<b>7.099.225.588</b>	<b>38.469.412</b>	<b>38.469.412</b>	<b>0</b>
	Kinh phí chuyển nguồn năm trước sang			0		0
	QĐ số 97/QĐ-UBND Phường Phú Lương ngày 25/07/25	7.094.497.000	7.056.027.588	38.469.412	38.469.412	0
	QĐ số 544/QĐ-UBND Quận HĐ ngày 14/11/2025	106.598.000	106.598.000	0		0
	Trừ tiết kiệm 10% Số 1070/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/10/2025	-63.400.000	(63.400.000)			
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí thực hiện CCTL</b>	<b>5.428.862.000</b>	<b>4.976.248.436</b>	<b>452.613.564</b>		<b>452.613.564</b>
1	Kinh phí chuyển nguồn năm trước sang	0		0		0
	QĐ số 97/QĐ-UBND Phường Phú Lương ngày 25/07/25	2.986.140.000	2.737.886.436	248.253.564		248.253.564
	QĐ số 544/QĐ-UBND Quận HĐ ngày 14/11/2025	65.522.000	65.522.000	0		
	QĐ số 257/QĐ-UBND Phường Phú Lương ngày 15/09/2025 hỗ trợ bữa ăn bán trú đối với học sinh tiểu học	2.377.200.000	2.172.840.000	204.360.000		204.360.000
<b>III</b>	<b>Nguồn kinh phí giao không tự chủ</b>	<b>452.363.000</b>	<b>436.072.400</b>	<b>16.290.600</b>	<b>0</b>	<b>16.290.600</b>
1	Kinh phí cấp bù học phí theo NĐ 81	0	0	0		
2	Kinh phí cấp tiền thưởng.	449.663.000	433.372.400	16.290.600		16.290.600
2.1	QĐ số 97/QĐ-UBND Phường Phú Lương ngày 25/07/25	449.663.000	433.372.400	16.290.600		16.290.600
3	Kinh phí cấp hỗ trợ chi phí học tập	2.700.000	2.700.000	0		0
3.1	QĐ số 97/QĐ-UBND Phường Phú Lương ngày 25/07/25	2.700.000	2.700.000	0		0
	<b>Tổng số I+II+III</b>	<b>12.511.546.424</b>	<b>12.511.546.424</b>	<b>507.373.576</b>	<b>38.469.412</b>	<b>468.904.164</b>

Mã chương: 822, khoản 072

Mẫu

Đơn vị: Trường Tiểu Học Phú Lương II

Mã đơn vị QHNS: 1094719

**ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU CHI TIẾT TRÍCH LẬP, SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2025**

(Kèm theo Biên bản đối chiếu ngày 13/3/2026)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Thực hiện trích lập quỹ, sử dụng quỹ			
		Số dư Quỹ năm trước chuyển sang	Trích lập quỹ trong năm 2025	Chi trong kỳ	Dư Quỹ cuối kỳ
A	B	1	2	3	6=1+2-3-4-5
I	<b>Tổng số trích lập quỹ từ nguồn ngân sách</b>	0	0	0	0
1	Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập 7951				0
2	Trích lập Quỹ phúc lợi 7952				0
3	Trích lập quỹ khen thưởng 7953				0
4	Tổng trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.7954				0
5	Quỹ khác				0
II	<b>Tổng số trích lập quỹ từ nguồn học phí</b>	0	0	0	0
1	Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập 7951				0
2	Trích lập Quỹ phúc lợi 7952				0
3	Trích lập quỹ khen thưởng 7953				0
4	Tổng trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 7954				0
5	Quỹ khác				0
	<b>Tổng số I+II</b>	0	0	0	0

Mã chương: 822

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LƯƠNG II

Mã đơn vị QHNS: 1094719

Mẫu biểu số 02/BC  
(Kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC  
17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN XỬ LÝ  
KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN, THANH TRA, TÀI CHÍNH**  
(Kèm theo Biên bản đối chiếu ngày 13/3/2026)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung (Chi tiết theo mục lục NSNN)	Chỉ tiêu	Số kiến nghị của					Số đã xử lý trong năm nay					Số còn phải xử lý					Ghi chú
			Tổng số	Thanh tra	Kiểm toán	Cơ quan tài chính	Cơ quan cấp trên	Tổng số	Thanh tra	Kiểm toán	Cơ quan tài chính	Cơ quan cấp trên	Tổng số	Thanh tra	Kiểm toán	Cơ quan tài chính	Cơ quan cấp trên	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12= 2-7	13= 3-8	14= 4-9	15= 5-10	D
I	Kiểm nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính, cơ quan cấp trên các năm trước còn tồn tại chưa xử lý (chi tiết theo từng năm phát sinh)																	
1	Các khoản thu phải nộp NSNN Chi tiết...	1																
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào NSNN Chi tiết...	2																
3	Số chỉ sai chế độ phải xuất toán	3																
	a. Nộp trả NSNN:	4																
	Trong đó: - Chi đầu tư	5																
	- Chi thường xuyên	6																
	b. Cơ quan tài chính giảm trừ cấp phát	7																
	Trong đó: - Chi đầu tư	8																
	- Chi thường xuyên	9																
4	Bổ sung quyết toán ngân sách năm nay	10																
	Trong đó: - Chi đầu tư	11																
	- Chi thường xuyên	12																
II	Kiểm nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính, cơ quan cấp trên năm nay																	
1	Các khoản thu phải nộp NSNN Chi tiết...	13																
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào NSNN Chi tiết...	14																
3	Số chỉ sai chế độ phải xuất toán	15																
	a. Nộp trả NSNN:	16																
	Trong đó: - Chi đầu tư	17																
	- Chi thường xuyên	18																
	b. Cơ quan tài chính giảm trừ cấp phát	19																
	Trong đó: - Chi đầu tư	20																
	- Chi thường xuyên	21																
	Quyết toán ngân sách năm nay	22																
	Trong đó: - Chi đầu tư	23																
	- Chi thường xuyên	24																